

Số: **444** /KL-UBND

Thành phố Cao Bằng, ngày **28** tháng **8** năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật trong công tác xử lý vi phạm hành chính về xây dựng tại các đơn vị: Đội Quản lý trật tự đô thị thành phố, UBND phường Hợp Giang, UBND phường Tân Giang, UBND xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng.

Thực hiện Quyết định số 660 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch UBND thành phố thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong công tác xử lý vi phạm hành chính về xây dựng tại các đơn vị: Đội Quản lý trật tự đô thị thành phố, UBND phường Hợp Giang, UBND phường Tân Giang, UBND xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng.

Từ ngày 26/5/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại các đơn vị và kết thúc việc thanh tra trực tiếp từ ngày 10/7/2023.

Xét báo cáo kết quả thanh tra số: 07/BC-ĐTTr ngày 26/7/2023 của Trưởng Đoàn thanh tra, kết luận thanh tra như sau:

1. Khái quát đặc điểm tình hình các đơn vị liên quan đến nội dung thanh tra:

1.1. *Đội Quản lý trật tự đô thị thành phố*

Đội Quản lý trật tự đô thị thành phố Cao Bằng là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND thành phố Cao Bằng, được thành lập theo Quyết định số 2717/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2011 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc thành lập Đội Quản lý trật tự đô thị trực thuộc Ủy ban nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) có chức năng giúp UBND thành phố thực hiện quản lý trên các lĩnh vực xây dựng, sử dụng đất đai, bảo vệ môi trường, trật tự đô thị và tham mưu các Quyết định xử lý hành chính, Quyết định cưỡng chế, tổ chức cưỡng chế các trường hợp không tự giác chấp hành quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Đội Quản lý trật tự đô thị hiện nay đang thực hiện theo Quyết định số 4271/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Cao Bằng.

Việc phân công nhiệm vụ: Đội đang thực hiện theo Quyết định số 04/QĐ-DQLTTĐT ngày 09/9/2022 của Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị về việc phân công nhiệm vụ viên chức của Đội.

Biên chế được giao: 16 biên chế, trong đó biên chế hiện tại là 12, gồm: 01 đội trưởng, 02 phó đội trưởng, 01 kế toán, 04 viên chức phụ trách địa bàn các xã, phường, 1 tổ nghiệp vụ văn phòng gồm 03 viên chức; 01 viên chức đang biệt phái thực hiện nhiệm vụ tại phòng Quản lý đô thị. Có 02 lao động hợp đồng: Lái máy xúc, lái xe.

1.2. Các đơn vị: UBND phường Hợp Giang, UBND phường Tân Giang, UBND xã Hưng Đạo

- UBND các phường, xã đã phân công 01 công chức địa chính phụ trách lĩnh vực trật tự xây dựng. Thường xuyên phối hợp với phòng Quản lý đô thị thành phố và Đội Quản lý trật tự đô thị thành phố trong công tác kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm về xây dựng.

- UBND các phường, xã đã phối hợp tổ trưởng các tổ dân phố, tổ tự quản xóm để tuyên truyền việc chấp hành các quy định về trật tự xây dựng trong nhân dân. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong đó có các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng đã được UBND các phường, xã thực hiện bằng nhiều hình thức như tại hội nghị, họp tổ dân phố, phát loa tại tổ, xóm, qua nhóm Zalo của tổ, xóm.

2. Kết quả kiểm tra, xác minh

2.1. Việc áp dụng các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng trong thời kỳ thanh tra:

Qua thanh tra thấy rằng: Trong giai đoạn từ năm 2021 đến nay đối với lĩnh vực quản lý trật tự xây dựng, các đơn vị được thanh tra đã áp dụng các quy định, văn bản sau:

- Luật xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2013.
- Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012.
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020.
- Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở.

- Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định về cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Thông tư số 03/2018/TT-BXD ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số điều của Nghị định 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở.

- Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định Số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ Quy định một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định Xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng.

- Quyết định số 37/2021/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành quy định một số nội dung quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Trong đó:

- Nghị định số 97/2017/NĐ-CP áp dụng đến hết năm 2021, đến khi Nghị định số 118/2021/NĐ-CP có hiệu lực thi hành vào ngày 01/01/2022.

- Nghị định số 139/2017/NĐ-CP áp dụng đến ngày 28/01/2022, là ngày Nghị định số 16/2022/NĐ-CP có hiệu lực thi hành.

2.2. Công tác phối hợp, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính về trật tự xây dựng

Công tác phối hợp, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính về trật tự xây dựng giữa các cơ quan, đơn vị của thành phố với UBND các xã, phường đang được thực hiện theo Quy chế ban hành theo Quyết định số 1193/QĐ-UBND ngày 07/6/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Cao Bằng.

Qua rà soát, thấy rằng: Quyết định số 1193/QĐ-UBND ngày 07/6/2018 đến thời điểm này không còn phù hợp để thực hiện, các căn cứ pháp luật và trình tự, mẫu biểu để thực hiện tại Quyết định số 1193/QĐ-UBND thực hiện theo Nghị

định số 97/2017/NĐ-CP và Nghị định số 139/2017/NĐ-CP đến thời điểm này không còn phù hợp để áp dụng vì đã có các văn bản pháp luật khác thay thế.

2.3. Kiểm tra về quy trình xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng

- Lập biên bản vi phạm hành chính:

Cơ bản các biên bản vi phạm hành chính được lập theo mẫu quy định tại Nghị định số 97/2017/NĐ-CP và Nghị định số 118/2021/NĐ-CP.

Qua kiểm tra các biên bản vi phạm hành chính, thấy rằng các biên bản đã được lập theo thẩm quyền quy định tại Điều 69 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP và Điều 72 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP.

Tuy nhiên, qua kiểm tra còn có biên bản vi phạm hành chính có sai sót như sau:

+ Có trường hợp sau khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính về xây dựng (Thể hiện tại biên bản làm việc, biên bản kiểm tra hoạt động xây dựng) không kịp thời lập biên bản vi phạm hành chính trong thời hạn quy định (*Thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định 118/2021/NĐ-CP: 02 ngày làm việc*).

+ Có trường hợp không giao biên bản vi phạm hành chính cho cá nhân vi phạm 01 bản theo quy định.

+ Các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính tại một số biên bản ghi là đề nghị người vi phạm hoàn thành các thủ tục cấp giấy phép xây dựng hoặc tạm dừng thi công công trình xây dựng...không đúng với quy định tại Điều 119 Luật xử lý vi phạm hành chính.

+ Một số trường hợp chưa đến mức phạt được giải trình nhưng lại cho phép được giải trình là không đúng quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính.

- Ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

+ Về thẩm quyền: Đã xử phạt đúng thẩm quyền đối với các hành vi, mức phạt quy định tại Điều 69 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP và Điều 78,79 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP.

+ Thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính: Đúng thời hạn.

+ Thời hạn gửi quyết định xử phạt vi phạm hành chính: Việc gửi Quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại một số trường hợp chưa tuân thủ đúng thời gian quy định là 02 ngày làm việc tại Điều 70, Luật xử lý vi phạm hành chính.

+ Kiểm tra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

Năm 2021: Các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã thực hiện theo Nghị định số 139/2017/NĐ-CP và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP.

Năm 2022: Một số Quyết định xử phạt có các lỗi sau:

Tại phần biện pháp khắc phục hậu quả, đã dùng cụm từ “*cưỡng chế tháo dỡ phần công trình vi phạm...*” là không đúng với quy định của điểm c, khoản 15, Điều 16, Nghị định số 16/2022/NĐ-CP là “*Buộc phá dỡ...*”.

Về áp dụng biện pháp cưỡng chế tại mục biện pháp khắc phục hậu quả trong một số Quyết định xử phạt vi phạm hành chính: Sau 30 ngày là không đúng với quy định tại Điều 81, Nghị định số 16/2022/NĐ-CP. Theo quy định của Nghị định số 16/2022/NĐ-CP 30 ngày là thời hạn để cá nhân vi phạm hoàn thành việc xin điều chỉnh giấy phép xây dựng, sau 30 ngày nếu không xuất trình được giấy phép xây dựng đã được điều chỉnh thì phải tự phá dỡ trong thời hạn tối đa 15 ngày. Như vậy việc áp dụng biện pháp cưỡng chế chỉ có thể được áp dụng sau thời gian này.

Thời điểm tính của thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả: “*kể từ ngày ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính...*” là không đúng các quy định tại Biểu mẫu số 02 về Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định số 118/2021/NĐ-CP, mà phải là “*kể từ ngày nhận được Quyết định này*”.

Tại Biểu mẫu số 02 về Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định số 118/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về việc ghi chức vụ của người ký “*Trường hợp cấp phó được giao quyền xử phạt vi phạm hành chính ký quyết định thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước chức vụ của người có thẩm quyền ra quyết định*”. Như vậy tại một số Quyết định xử phạt vi phạm hành chính năm 2022 đã ghi thiếu KT.CHỦ TỊCH.

Việc gửi Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả: Chưa đúng theo quy định tại Điều 70, Luật Xử lý vi phạm hành chính. Trách nhiệm gửi là của người có thẩm quyền đã ra Quyết định, việc giao cho Chủ tịch UBND xã, phường chịu trách nhiệm tổng đạt đến người vi phạm để thực hiện là không đúng theo quy định tại Điều 70, Luật Xử lý vi phạm hành chính và biểu mẫu quy định tại Nghị định số 118/2021/NĐ-CP.

Năm 2023: Đã khắc phục một số lỗi trên, tuy nhiên việc gửi Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, thời hạn gửi Quyết định xử phạt vi phạm hành chính vẫn chưa được khắc phục.

- *Thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.*

+ Việc nộp tiền phạt:

Đối với các trường hợp đã nộp phạt, một số trường hợp nộp phạt đúng thời hạn 10 ngày, nhiều trường hợp nộp phạt quá hạn.

Đối với các trường hợp chưa nộp phạt: Có biểu hiện trây ỳ, cố tình không nộp phạt.

Một số trường hợp đã tự tháo dỡ, khắc phục hậu quả hoặc đã bị cưỡng chế, công trình không còn nên các chủ đầu tư không nộp tiền phạt hành chính.

Về trách nhiệm theo dõi, giám sát, đôn đốc việc thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính: Đội Quản lý trật tự đô thị và UBND các xã phường đã theo dõi, giám sát, đôn đốc chặt chẽ việc thi hành Quyết định xử phạt, đối với các trường hợp đã nộp phạt tiền, nắm bắt qua việc người đã nộp phạt thông báo, gửi biên lai nộp phạt đến Đội Quản lý trật tự đô thị và UBND các xã phường, ngoài ra Đội Quản lý trật tự đô thị thành phố căn cứ vào số liệu do Kho bạc gửi cho Đội để nắm bắt tình hình nộp phạt. Đối với việc khắc phục hậu quả, Đội Quản lý trật tự đô thị đã tham mưu cho UBND thành phố ban hành nhiều văn bản yêu cầu UBND các xã phường đôn đốc việc thực hiện. Tuy nhiên, phần lớn các trường hợp bị xử phạt chưa thực hiện khắc phục hậu quả, Đội Quản lý trật tự đô thị đã tham mưu cho UBND thành phố quyết liệt chỉ đạo UBND các xã, phường thực hiện cưỡng chế đối với một số trường hợp.

2.4. Kết quả thực hiện xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng

a) Đội Quản lý trật tự đô thị thành phố:

* Công tác tham mưu cho UBND Thành phố xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng theo thẩm quyền:

Năm 2021:

- Đã tham mưu ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 102 trường hợp, 84 trường hợp người bị xử phạt đã nộp tiền, 18 trường hợp người bị xử phạt chưa nộp tiền. Tỷ lệ nộp tiền là 78,6%.

Việc thực hiện khắc phục hậu quả trong Quyết định xử phạt: Đã khắc phục hậu quả hoặc bị cưỡng chế 14 trường hợp, chưa khắc phục hậu quả 88 trường hợp, tỷ lệ khắc phục hậu quả là 15,9%.

- Đã tham mưu ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với 04 trường hợp, có 02 trường hợp đã thực hiện khắc phục hậu quả.

- Tham mưu trình UBND Thành phố ban hành 37 thông báo thực hiện biện pháp buộc phá dỡ công trình xây dựng vi phạm, 05 công trình người bị xử phạt đã thực hiện.

- Đã tham mưu UBND Thành phố ban hành 32 Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với công trình vi phạm: Đã thực hiện 04 Quyết định, tỷ lệ 12,5%.

Năm 2022:

- Đã tham mưu ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 70 trường hợp, 43 trường hợp người bị xử phạt đã nộp tiền, 27 trường hợp người bị xử phạt chưa nộp tiền. Tỷ lệ nộp tiền là 62,79%.

Việc thực hiện khắc phục hậu quả Quyết định xử phạt: Đã khắc phục hậu quả hoặc tự tháo dỡ 8 trường hợp, chưa khắc phục hậu quả 62 trường hợp, tỷ lệ khắc phục hậu quả là 12,9%.

- Đã tham mưu ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với 02 trường hợp, 01 trường hợp đã thực hiện khắc phục hậu quả.

- Tham mưu UBND Thành phố ban hành 22 thông báo thực hiện biện pháp buộc phá dỡ công trình xây dựng vi phạm, 04 công trình người bị xử phạt đã thực hiện.

- Tham mưu UBND Thành phố ban hành 02 Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với công trình vi phạm: Đã thực hiện xong 02 Quyết định.

Năm 2023:

- Đã tham mưu ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 17 trường hợp, 15 trường hợp người bị xử phạt đã nộp tiền, 02 trường hợp người bị xử phạt chưa nộp tiền. Tỷ lệ nộp tiền là 88,2%.

Việc thực hiện khắc phục hậu quả: Đã khắc phục hậu quả 01 trường hợp, chưa khắc phục hậu quả 16 trường hợp, tỷ lệ khắc phục hậu quả là 6,25%.

- Đã tham mưu ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với 01 trường hợp, trường hợp này chưa thực hiện thực hiện khắc phục hậu quả, đang chuẩn bị cưỡng chế.

- Tham mưu UBND Thành phố ban hành 07 thông báo thực hiện biện pháp buộc tháo dỡ công trình xây dựng vi phạm, người bị xử phạt chưa thực hiện.

- Đã tham mưu UBND Thành phố ban hành 04 Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với công trình vi phạm: Đã thực hiện xong 03 Quyết định.

* Công tác phối hợp với UBND các xã, phường để theo dõi, giám sát, đôn đốc việc thi hành Quyết định xử phạt:

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, thực hiện nội dung phối hợp trong quản lý trật tự xây dựng và trách nhiệm theo dõi, tổ chức thực hiện các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Quy chế ban hành theo Quyết định số

1193/QĐ-UBND ngày 07/6/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Cao Bằng. Đội đã thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, đã tham mưu cho UBND thành phố ban hành các văn bản đôn đốc thực hiện đối với một số trường hợp cụ thể, tuy nhiên chưa thực hiện được việc rà soát, phân loại, đề xuất hướng giải quyết cụ thể với UBND thành phố đối với tất cả các trường hợp không chấp hành Quyết định xử phạt hành chính về xây dựng trên địa bàn thành phố.

b) *Các đơn vị: UBND phường Hợp Giang, UBND phường Tân Giang, UBND xã Hưng Đạo*

* Việc xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng theo thẩm quyền:

- *UBND phường Hợp Giang*: Trong kỳ thanh tra đã xử phạt 04 trường hợp, với tổng số tiền là 12.500.000 đồng.

Năm 2021: 03 trường hợp.

Năm 2022: 01 trường hợp.

Năm 2023: 0 trường hợp.

04 trường hợp này đều vi phạm hành vi thi công xây dựng không che chắn để rơi vãi vật liệu xây dựng. Đến nay đều đã nộp phạt và khắc phục hậu quả.

- *UBND phường Tân Giang*:

Năm 2021: 01 trường hợp xây dựng sai giấy phép sửa chữa, cải tạo, với số tiền là 4.000.000 đồng. Tuy nhiên chưa khắc phục hậu quả.

Năm 2022: 01 trường hợp để vật liệu không đúng nơi quy định, với số tiền là 1.500.000 đồng.

Năm 2023: Không có trường hợp nào.

- *UBND xã Hưng Đạo*: Trong kỳ thanh tra Chủ tịch UBND xã Hưng Đạo không ban hành Quyết định xử phạt nào thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã.

c) *Các hành vi vi phạm cụ thể*:

Qua công tác kiểm tra hồ sơ, thấy rằng trong các hành vi vi phạm về xây dựng, vi phạm không có giấy phép là phổ biến nhất, với 102 trường hợp, vi phạm về xây dựng sai phép 76 trường hợp, ngoài ra là các vi phạm khác 17 trường hợp.

2.5. Việc theo dõi, đôn đốc thi hành Quyết định xử phạt và khắc phục hậu quả:

Đến thời điểm thanh tra, trong tổng số 195 Quyết định xử phạt của thành phố có 154 trường hợp đã nộp phạt, 41 trường hợp chưa nộp phạt, tỉ lệ đã nộp phạt là 73,4 %.

Việc khắc phục hậu quả: Đã khắc phục hậu quả 29 trường hợp, chưa khắc phục hậu quả 166 trường hợp, tỉ lệ khắc phục hậu quả là 17,4%.

Như vậy: Tỉ lệ đã nộp phạt và tỉ lệ khắc phục hậu quả còn thấp, đặc biệt là việc khắc phục hậu quả.

Về nguyên nhân, vướng mắc:

- Đối với Đội Quản lý trật tự đô thị: Do địa bàn rộng, tính chất công việc phức tạp, một số ít cán bộ có chuyên môn không đồng đều, đặc biệt là thiếu viên chức có chuyên ngành về xây dựng; hiện nay Đội mới chỉ có 12 biên chế, viên chức, trong khi đó Đội phải kiêm nhiệm nhiều địa bàn và thực hiện nhiều nhiệm vụ: quản lý trật tự xây dựng, quản lý đất đai, vệ sinh môi trường, quản lý trật tự lòng đường vỉa hè dẫn đến việc phát hiện, kiểm tra đôi khi chưa kịp thời, việc lập hồ sơ xử lý một số lĩnh vực chưa thật sự đảm bảo.

- Công tác lập, điều chỉnh quy hoạch hiện nay chưa đáp ứng được hoạt động đầu tư xây dựng theo nhu cầu phát triển thực tế, nhiều quy hoạch đã ban hành từ nhiều năm vẫn chưa được điều chỉnh theo quy định. Hiện tại nhiều phường trên địa bàn thành phố Cao Bằng vẫn đang quản lý theo đồ án quy hoạch cũ, không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội hiện nay. Đặc biệt là quy hoạch Sân bay Nà Kạn phường Sông Bằng đến nay vẫn chưa được giải quyết dứt điểm, gây bức xúc cho nhân dân, ảnh hưởng đến đời sống nhân dân nhiều năm nay, dẫn đến người dân có nhu cầu xây dựng buộc phải vi phạm pháp luật về xây dựng.

- Ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận Nhân dân chưa tốt, hiểu biết về pháp luật liên quan đến lĩnh vực xây dựng hạn chế. Nhiều trường hợp vi phạm trong lĩnh vực trật tự xây dựng có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở, không có thu nhập ổn định gây khó khăn trong công tác xử phạt vi phạm hành chính.

- Một số quy định của pháp luật còn chồng chéo như: Một hành vi vi phạm về xây dựng công trình có thể xử lý theo quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng hoặc giao thông dẫn đến công chức, viên chức lúng túng trong áp dụng quy định xử lý.

- Không có quy định cụ thể của pháp luật và các bước thực hiện việc đình chỉ thi công đối với các công trình xây dựng vi phạm do đó UBND xã, phường cơ bản không tổ chức thực hiện dẫn đến các công trình phát sinh khối lượng vi phạm và đưa vào sử dụng, khó khăn cho việc cưỡng chế về sau gây tốn kém kinh phí của nhân dân và ngân sách Nhà nước.

- Do nhu cầu sử dụng cấp thiết của một số hộ dân nên còn tồn tại một số trường hợp cố tình vi phạm đặc biệt là thi công xây dựng sai nội dung giấy phép xây dựng đối với trường hợp cấp tạm.

- Một số các trường hợp không nộp tiền phạt hành chính do đã tự tháo dỡ, tự khắc phục hậu quả hoặc do bị tiến hành cưỡng chế, lấy lý do đó người bị xử phạt không nộp tiền phạt hành chính.

- Nhiều trường hợp vi phạm trong lĩnh vực trật tự xây dựng có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở, không có thu nhập ổn định gây khó khăn trong công tác xử phạt vi phạm hành chính cũng như cưỡng chế hành chính.

- Nghị định 16/2022/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng còn một số bất cập như: Mức xử phạt đối với các hành vi xây dựng công trình khác (như xây dựng tường rào, kè đá, liềm lán, nhà kho, nhà để xe) không phép cao hơn so với việc xây dựng nhà ở không phép dẫn đến so sánh, bức xúc trong nhân dân. Cụ thể mức xử phạt đối với công trình khác là 40 - 50 triệu đồng, trong khi mức xử phạt đối với nhà ở riêng lẻ là 30 - 40 triệu đồng.

2.6. Nhận xét:

- Trong thời kỳ thanh tra, các đơn vị được thanh tra đã áp dụng đúng các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng, tuy nhiên Quy chế ban hành theo Quyết định số 1193/QĐ-UBND ngày 07/6/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Cao Bằng đến thời điểm này không còn phù hợp để thực hiện vì các văn bản pháp luật đã có sự thay đổi.

- Việc lập biên bản vi phạm hành chính và tham mưu ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính năm 2021, 2022 còn có một số lỗi, sai sót, tuy nhiên, đến năm 2023, sau khi được chấn chỉnh một số sai sót đã được khắc phục.

- Qua đối chiếu các văn bản pháp luật, không có quy định cụ thể về chế tài và các bước thực hiện buộc việc đình chỉ thi công đối với các công trình xây dựng vi phạm nên các chủ công trình sau khi bị lập biên bản vi phạm hành chính và bị xử phạt vẫn tiếp tục thi công, không chấm dứt hành vi vi phạm.

- Việc thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về tiền gấp vướng mắc, tại khoản 2, Điều 86, Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 quy định 04 biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, đó là Khấu trừ một phần lương hoặc một phần thu nhập; Khấu trừ tiền từ tài khoản của cá nhân, tổ chức vi phạm; Kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt để bán đấu giá hoặc thu tiền, tài sản khác của đối tượng bị cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính do cá nhân, tổ chức khác đang giữ trong trường hợp cá nhân, tổ chức sau khi vi phạm cố tình tẩu tán tài sản. Nếu người vi phạm không có lương, hoặc không xác định được tài khoản để khấu trừ thì việc kê biên tài sản để bán đấu giá, hoặc thu tiền, tài sản khác cũng rất phức tạp, khó thực hiện.

- Tỷ lệ các trường hợp bị xử phạt chưa thực hiện khắc phục hậu quả còn cao, tuy nhiên qua xem xét có nhiều trường hợp có nguyên nhân khách quan, như

vướng mắc về quy hoạch nên nhiều trường hợp vi phạm sai giấy phép xây dựng không điều chỉnh được giấy phép xây dựng.

3. Kết luận

- Trong quá trình thực hiện việc chấp hành các quy định của pháp luật trong công tác xử lý vi phạm hành chính về xây dựng, các đơn vị: Đội Quản lý trật tự đô thị thành phố, UBND phường Hợp Giang, UBND phường Tân Giang, UBND xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng cơ bản đã thực hiện đúng quy định của pháp luật quy định tại các Nghị định số 118/2021/NĐ-CP; Nghị định số 139/2017/NĐ-CP và Nghị định số 16/2022/NĐ-CP.

Tuy nhiên năm 2021, 2022 có một số lỗi trong việc thực hiện lập biên bản vi phạm hành chính và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, sang đến năm 2023 đã khắc phục một phần.

- Do còn vướng mắc trong công tác quy hoạch xây dựng và quy hoạch đất đai, một số trường hợp vi phạm cố tình xảy ra nên việc thi hành khắc phục hậu quả trong các Quyết định xử phạt hành chính về xây dựng đạt tỉ lệ thấp.

4. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng (không có)

5. Đề nghị:

Để nâng cao hiệu quả công tác xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng. Khắc phục những hạn chế, tồn tại, Chủ tịch UBND thành phố yêu cầu các đơn vị được thanh tra thực hiện tốt các nội dung sau:

5.1. *Đội Quản lý trật tự đô thị thành phố:*

- Chủ trì soạn thảo, tham mưu cho Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 1193/QĐ-UBND ngày 07/6/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Cao Bằng, quy định về công tác phối hợp, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính về trật tự xây dựng giữa các cơ quan, đơn vị của thành phố và UBND các xã, phường theo các quy định hiện hành của pháp luật. Thời gian hoàn thành: trong tháng 9 năm 2023.

- Khắc phục những lỗi trong việc gửi Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại Điều 70, Luật xử lý vi phạm hành chính và thực hiện đúng theo các biểu mẫu quy định tại Nghị định số 118/2021/NĐ-CP.

- Rà soát, phân loại, đề xuất hướng giải quyết cụ thể với UBND thành phố đối với các trường hợp không chấp hành Quyết định xử phạt hành chính về xây dựng trên địa bàn. Thời gian hoàn thành: Trong tháng 10 năm 2023.

- Tăng cường công tác phối hợp, kiểm tra, phát hiện và xử lý các công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng theo thẩm quyền.

- Tiếp tục rà soát, tổng hợp hồ sơ, tham mưu lãnh đạo UBND thành phố ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

5.2. Chủ tịch UBND các phường, xã: Hợp Giang, Tân Giang, Hưng Đạo.

- Chủ động, kịp thời phát hiện vi phạm về trật tự xây dựng trên địa bàn mình quản lý thông qua công tác kiểm tra thường xuyên và nắm bắt qua tổ trưởng dân phố về biến động xây dựng.

- Chấp hành thời gian lập biên bản vi phạm hành chính sau khi phát hiện hành vi vi phạm đúng thời gian quy định.

- Tăng cường công tác đôn đốc, kiểm tra, phát hiện và xử lý các công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn, phối hợp với Đội Quản lý trật tự đô thị thành phố và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện các Quyết định xử phạt hành chính về xây dựng do mình hoặc Chủ tịch UBND thành phố ban hành.

- Phối hợp với Đội Quản lý trật tự đô thị thành phố đề xuất hướng giải quyết cụ thể với UBND thành phố đối với các trường hợp không chấp hành Quyết định xử phạt hành chính về xây dựng trên địa bàn, có lộ trình thực hiện cụ thể.

5.3. Giao Thanh tra thành phố: Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra của các đơn vị được thanh tra, định kỳ báo cáo Chủ tịch UBND thành phố theo quy định.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong công tác xử lý vi phạm hành chính về xây dựng tại các đơn vị: Đội Quản lý trật tự đô thị thành phố, UBND phường Hợp Giang, UBND phường Tân Giang, UBND xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (b/c);
- TT Thành ủy - HĐND TP (b/c);
- CT, PCT UBND TP;
- UBKT Thành ủy;
- Thanh tra TP;
- Đội QLTTĐT thành phố;
- UBND xã, phường: Hợp Giang, Tân Giang, Hưng Đạo;
- Công Thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT + Hsơ TTr.



CHỦ TỊCH
Nguyễn Thế Hoàn